

Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
Thực trạng trước và sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy các Trường Cao đẳng
(Kèm theo Đề án số /ĐA-SGDĐT ngày tháng năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên đơn vị	Thực trạng tổ chức bộ máy trước khi sắp xếp				Tổ chức bộ máy sau sắp xếp			
		Đơn vị trực thuộc Trường	Viên chức			Đơn vị trực thuộc Trường	Viên chức		
			CBQL	GV	NV		CBQL	GV	NV
1.	Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	4			Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	4		
		1. Phòng Tổ chức – Hành chính	3		11	1. Phòng Tổ chức – Hành chính	3		11
		2. Phòng Đào tạo	3		9	2. Phòng Quản lý đào tạo - Khoa học - Thư viện	3		12
		3. Phòng Quản trị Cơ sở vật chất	3		6	3. Phòng Quản trị Cơ sở vật chất	3		7
		4. Phòng Kế hoạch – Tài chính	1		6	4. Phòng Kế hoạch - Tài chính	1		6
		5. Phòng Công tác Học Sinh Sinh viên	2		5	5. Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên và Quan hệ hợp tác	3		7
		6. Phòng Quan hệ hợp tác – Quản lý khoa học – Thư viện	2		6	6. Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	2		5
		7. Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng	1		5	7. Khoa Quản trị - Kinh doanh	2	30	1
		8. Khoa Quản trị - Kinh doanh	2	30	1	8. Khoa Tài chính - Kế toán	3	21	1
		9. Khoa Kế toán - Kiểm toán	1	11	1	9. Khoa Ngoại ngữ	2	10	1
		10. Khoa Ngoại ngữ	2	10	1	10. Khoa Công nghệ thông tin	1	9	1
		11. Khoa Tài chính - Ngân hàng	2	10	1	11. Khoa Khoa học xã hội - Khách sạn - Du lịch	1	9	1
		12. Khoa Công nghệ thông tin	1	9	1	12. Khoa Khoa học Cơ bản	2	17	1
		13. Khoa Khoa học xã hội - Khách sạn - Du lịch	1	9	1	13. Trung tâm Truyền thông - Tuyển sinh và Dịch vụ	3		7
		14. Khoa Khoa học Cơ bản	2	17	1				
		15. Trung tâm Đào tạo nguồn nhân lực và Dịch vụ	1		1				
		16. Trung tâm Truyền thông - Tuyển sinh	2		5				
Tổng cộng (1)		16	33	96	61	13	33	96	61
2	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh	1. Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	3		7	1. Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	3		7
		2. Phòng Kế hoạch - Tài chính	1		4	2. Phòng Kế hoạch - Tài chính	2		5
		3. Phòng Quản trị - Dịch vụ	3		7	3. Phòng Quản trị - Thiết bị – Dịch vụ	3		7
		4. Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	2		8	4. Phòng Quản lý Đào tạo	3		11
		5. Phòng Thanh tra Giáo dục - Quan hệ doanh nghiệp	1		7	5. Phòng Thanh tra Giáo dục - Công tác sinh viên	2		8
		6. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	2		4	6. Phòng Đảm bảo chất lượng - Hợp tác quốc tế	3		6
		7. Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	1		1	7. Khoa Giáo dục đại cương	3	32	
		8. Khoa Khoa học cơ bản	2	19		8. Khoa Kinh tế	2	10	
		9. Khoa Lý luận Chính trị	2	13		9. Khoa Điện - Điện tử	3	27	
		10. Khoa Kinh tế	1	10		10. Khoa Động lực	2	22	
		11. Khoa Điện - Điện tử	3	27		11. Khoa Cơ khí	2	26	
		12. Khoa Động lực	2	22		12. Khoa Xây dựng - Nhiệt lạnh	2	10	
		13. Khoa Cơ khí	2	26		13. Khoa Công nghệ thông tin	2	17	

		14. Khoa Xây dựng - Nhiệt lạnh	2	10		14. Khoa May - Thời trang	1	7	
		15. Khoa Công nghệ thông tin	2	17		15. Khoa Ngoại ngữ	1	15	
		16. Khoa May - Thời trang	1	7		16. Khoa Du lịch - Khách sạn	2	6	
		17. Khoa Ngoại ngữ	1	15		17. Trung tâm Nghiên cứu khoa học - Chuyển đổi số	2		5
		18. Khoa Du lịch - Khách sạn	1	6					
		19. Trung tâm Thư viện	1		3				
		20. Trung tâm Điều hành - Quản lý dữ liệu	2		2				
		21. Trung tâm Đào tạo - Quản lý vật tư thiết bị	2		5				
		22. Trung tâm Y tế	1		1				
Tổng cộng (2)		22	38	172	49	17	38	172	49
3	Trường Cao đẳng Bách Khoa Nam Sài Gòn	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	4			Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	4		
		1. Phòng Tổ chức - Hành chính	2		5	1. Phòng Tổ chức - Hành chính	2		5
		2. Phòng Quản lý đào tạo	2	3	3	2. Phòng Quản lý đào tạo	2	3	3
		3. Phòng Kế hoạch - Tài chính	2		5	3. Phòng Kế hoạch - Tài chính	2		5
		4. Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên	3		6	4. Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên	3		6
		5. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác	2	2	3	5. Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác	2	2	3
		6. Phòng Tuyển sinh	2		5	6. Phòng Quản trị thiết bị - Cơ sở vật chất	3		6
		7. Phòng Quản trị thiết bị - Cơ sở vật chất	3		6	7. Phòng Thanh tra - Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	2	2	4
		8. Phòng Thanh tra - Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	2	2	4	8. Khoa Công nghệ thông tin - Kỹ thuật điện	3	12	
		9. Khoa Công nghệ thông tin - Kỹ thuật điện	3	12		9. Khoa Cơ khí	1	9	
		10. Khoa Cơ khí	1	9		10. Khoa Kinh tế - Du lịch	2	13	
		11. Khoa Du lịch - Khách sạn	1	8		11. Khoa Chăm sóc sắc đẹp - Nuôi dưỡng trẻ	1	5	
		12. Khoa Chăm sóc sắc đẹp - Nuôi dưỡng trẻ	1	5		12. Khoa Y dược	3	16	
		13. Khoa Y dược	3	16		13. Khoa Khoa học cơ bản	3	18	
		14. Khoa Kinh tế - Luật	2	6		14. Trung tâm Tuyển sinh và Đào tạo ngắn hạn	2		6
		15. Khoa Ngoại ngữ	1	8					
		16. Khoa Chính trị - Quốc phòng	2	8					
		17. Trung tâm Đào tạo lái xe	1						
Tổng cộng (3)		17	37	79	37	14	35	80	38
		Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	4	0	0	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	4	0	0
		1. Bộ môn Tiếng Nhật	1	6	1	1. Khoa Đông Phương học	2	17	1
		2. Khoa Công nghệ tự động	2	8	1	2. Khoa Công nghệ tự động	2	8	1
		3. Khoa Công nghệ thông tin	1	23	1	3. Khoa Công nghệ thông tin	2	27	1
		4. Khoa Cơ khí chế tạo máy	2	18	2	4. Khoa Cơ khí	2	18	2
		5. Khoa Cơ khí Ô tô	2	14	2	5. Khoa Động lực	2	14	2
		6. Khoa Du lịch	2	7	1	6. Khoa Du lịch - Khách sạn	2	7	1
		7. Khoa Điện - Điện tử	2	23	2	7. Khoa Điện - Điện tử	3	23	2
		8. Khoa Khoa học cơ bản	2	15	1	8. Khoa Khoa học cơ bản	2	15	1
		9. Khoa Tài chính - Kế toán	1	15	1	9. Khoa Kinh tế	2	33	1
		10. Khoa Quản trị kinh doanh	1	18	1	10. Khoa Tiếng Anh	2	11	1

4	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	11. Khoa Tiếng Hàn	2	7	1	11. Phòng Thanh tra Giáo dục - Công tác chính trị.	2	0	10
		12. Khoa Tiếng Anh	2	11	1	12. Phòng Kế hoạch - Tài chính	2	0	6
		13. Phòng Công tác Chính trị - HSSV	2	0	8	13. Phòng Tuyển sinh – Đào tạo	2	0	7
		14. Phòng Kế hoạch - Tài chính	2	0	6	14. Phòng Quản lý thiết bị - Cơ sở vật chất	2	0	4
		15. Phòng Quản lý đào tạo	3	0	5	15. Phòng Tổ chức - Hành chính	2	0	10
		16. Phòng Quản lý thiết bị - Cơ sở vật chất	2	0	4	16. Phòng Hợp tác Quốc tế - Đảm bảo chất lượng.	2	0	6
		17. Phòng Tổ chức - Hành chính	2	0	10	17. Trung tâm Quản lý cơ sở dữ liệu - Đào tạo TDC	2	0	11
		18. Phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng	1	0	6	18. Trung tâm Thư viện - Truyền thông.	2	0	6
		19. Trung tâm Công nghệ thông tin và Quản lý cơ sở dữ liệu	2	0	6				
		20. Trung tâm Đào tạo nguồn nhân lực và Hợp tác doanh nghiệp	2	0	5				
		21. Trung tâm Thư viện	1	0	4				
		22. Trung tâm Truyền thông và Tư vấn tuyển sinh	1	0	4				
		Tổng cộng (4)		22	42	165	73	18	41
5	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	4	0	0	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	3		
		1. Khoa Công nghệ Thông tin	4	15	1	1. Khoa Công nghệ thông tin	1	19	1
		2. Khoa Cơ bản	3	9	1	2. Khoa Cơ bản - Ngoại ngữ	3	19	
		3. Khoa Cơ khí - Ô tô	5	12	2	3. Khoa Cơ khí - Ô tô	4	16	1
		4. Khoa Điện - Tự động hoá	4	9	1	4. Khoa Điện	3	23	
		5. Khoa Điện công nghiệp và Dân dụng	3	12	0	5. Khoa Kinh tế	2	20	1
		6. Khoa Kinh tế	4	24	1	6. Khoa Thiết kế thời trang và Chăm sóc sắc đẹp	1	8	
		7. Khoa Ngoại ngữ	3	13	1	7. Phòng Công tác học sinh sinh viên và Thanh tra giáo dục	3	2	9
		8. Khoa Thiết kế thời trang và Chăm sóc sắc đẹp	2	6	1	8. Phòng Kế hoạch - Tài chính	2		5
		9. Phòng Đào tạo	3	0	6	9. Phòng Khảo thí và và Đảm bảo chất lượng	3		8
		10. Phòng Hợp tác quốc tế - Quan hệ Doanh nghiệp	1	0	1	10. Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học	2	4	7
		11. Phòng Kế hoạch - Tài chính	2	0	4	11. Phòng Quản trị cơ sở vật chất	2	1	5
		12. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng	2	0	5	12. Phòng Tổ chức - Hành chính	3	1	8
		13. Phòng Nghiên cứu khoa học	2	0	2	13. Trung tâm Đào tạo Thường xuyên, Tuyển sinh và Khởi nghiệp	1	1	8
		14. Phòng Quản lý học sinh sinh viên	2	0	3				
		15. Phòng Quản trị cơ sở vật chất	4	0	3				
		16. Phòng Tổ chức - Hành chính	2	0	7				
		17. Phòng Thanh tra - Pháp chế	2	0	1				
		18. Trung tâm Đào tạo nguồn nhân lực - Dịch vụ	2	0	3				
		19. Trung tâm Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	1	0	1				
		20. Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông	2	0	4				
		21. Trung tâm Thư viện	1	0	3				
		22. Trạm Y tế	1	0	2				

Tổng cộng (5)		22	59	100	53	13	33	114	53
6	Trường Cao đẳng Nghề Thành phố Hồ Chí Minh	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	4			Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	4		
		1.Phòng Đào tạo	2		8	1.Phòng Đào tạo - Tuyển sinh	3		15
		2.Phòng Hành chính - Tổ chức	2		9	2.Phòng Hành chính - Tổ chức	2		9
		3.Phòng Tài chính - Kế toán	2		5	3.Phòng Tài chính - Kế toán	2		5
		4.Phòng Quản trị thiết bị	1		7	4.Phòng Quản trị thiết bị	2		8
		5.Phòng Công tác học sinh sinh viên	2		6	5.Phòng Công tác HSSV	2		5
		6.Phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí	2		6	6.Phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí	2		5
		7.Trung tâm Tuyển sinh - Đào tạo thường xuyên	3		6	7.Khoa Cơ khí - Ô tô	3	17	1
		8.Khoa Cơ khí chế tạo		10	1	8.Khoa Điện và điện lạnh	3	19	2
		9.Khoa Cơ khí ô tô	2	9	1	9.Khoa Công nghệ thông tin		14	2
		10.Khoa Điện - Điện lạnh	2	10	1	10.Khoa Công nghệ thực phẩm	1	6	1
		11.Khoa Điện tử điều khiển tự động	1	9	1	11.Khoa Kinh tế	1	6	1
		12.Khoa Công nghệ thông tin		12	2	12.Khoa Sư phạm giáo dục nghề nghiệp	2	8	1
		13.Khoa Công nghệ thực phẩm	1	6	0				
		14.Khoa Kinh tế	1	6	1				
		15.Khoa Sư phạm giáo dục nghề nghiệp	2	8	1				
Tổng cộng (6)		15	27	70	55	12	27	70	55
7	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	2			Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	2		
		1. Phòng Tổ chức - Hành chính	3	1	15	1. Phòng Tổ chức - Hành chính - Thư viện	3	1	17
		2. Phòng Quản lý Đào tạo	1		4	2. Phòng Quản lý Đào tạo - Quản lý khoa học	2	1	4
		3. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	1	2	1	3. Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng và Hợp tác quốc tế	1	2	2
		4. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	1	1	1				
		5. Thư viện			2				
		6. Khoa Âm nhạc	2	12		4. Khoa Âm nhạc	2	12	
		7. Khoa Sân khấu	1	4		5. Khoa Sân khấu	1	4	
		8. Khoa Mỹ thuật	1	6		6. Khoa Mỹ thuật	1	6	
		9. Khoa Du lịch	1	2		7. Khoa Du lịch -Văn hóa	2	8	
		10. Khoa Văn hóa	1	3					
		11. Bộ môn Kiến thức cơ bản	1	3					
Tổng cộng (7)		11	15	34	23	7	14	34	23
8	Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	3	0	0	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	3	0	0
		1. Khoa Xây dựng	2	9	1	1. Khoa Xây dựng	2	9	1
		2. Khoa Kiến trúc	2	16	1	2. Khoa Kiến trúc	2	16	1
		3. Khoa Cơ bản	1	5	1	3. Khoa Cơ bản	2	7	1
		4. Phòng Tổ chức - Hành chính	3	0	8	4. Phòng Tổ chức - Hành chính	3	0	14
		5. Phòng Quản lý Đào tạo	2	0	7	5. Phòng Quản lý Đào tạo	2	0	7
		6. Phòng Đào tạo thường xuyên và Hợp tác doanh nghiệp	1	0	6	6. Phòng Đào tạo thường xuyên và Hợp tác doanh nghiệp	2	0	6

		7. Phòng Công tác học sinh - sinh viên	2	1	4	7. Phòng Công tác học sinh - sinh viên	2	1	4
		8. Phòng Tài chính - Kế toán	2	0	3				
		9. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	2	0	4				
Tổng cộng (8)		9	20	31	35	7	18	33	34
9	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	3	0	0	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	3	0	0
		1. Phòng Tổ chức – Hành chính.	2	0	13	1. Phòng Tổ chức - Hành chính	2	0	12
		2. Phòng Tài chính – Kế toán	1	0	7	2.Phòng Tài Chính – Kế toán	2	0	6
		3. Phòng Quản trị vật tư	1	0	5	3. Phòng Đào tạo và đảm bảo chất lượng giáo dục	3	6	4
		4. Phòng Đào tạo.	2	5	2	4.Phòng Công tác Học sinh sinh viên và truyền thông	2	0	5
		5. Phòng Khảo thí & kiểm định chất lượng giáo dục	1	1	2	5. Phòng Quản lý Cơ sở và Quản trị vật tư.	3	0	14
		6. Phòng Công tác Học sinh sinh viên.	1	0	6	6.Khoa Kỹ thuật Xây dựng	2	11	0
		7. Phòng Quản lý cơ sở 2	0	1	5	7. Khoa Kinh tế	2	13	0
		8. Phòng Quản lý cơ sở 3	1	0	1	8. Khoa Công nghệ Thông tin	2	5	0
		9. Phòng Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng công trình Las 874	1		2	9. Khoa Kỹ thuật Điện – Điện tử	2	9	0
		10. Khoa Kinh tế	1	14	0	10. Khoa Kỹ thuật Ô tô	2	10	1
		11. Khoa Công nghệ Thông tin	1	6	0	11. Khoa Đại cương	2	9	0
		12. Khoa Kỹ thuật Điện – Điện tử	1	10	0	12. Trung tâm đào tạo thuyền viên (đường thủy nội địa), ngắn hạn và dịch vụ	2	2	3
		13. Khoa Kỹ thuật Xây dựng	1	11	0	13. Trung tâm Đào tạo lái xe	2	28	3
		14. Khoa Kỹ thuật Ô tô	1	11	1	14. Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe	2	20	14
		15. Khoa Đại cương	1	10	0				
		16. Khoa Giao thông thủy	1	3	3				
		17. Trung tâm Đào tạo lái xe	2	28	3				
18. Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe	2	20	14						
Tổng cộng (9)		18	24	120	64	14	33	113	62
10	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	3			Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	3		
		1. Phòng Hành chính - Kế toán	3		8	1. Phòng Hành chính - Kế toán	3		8
		2. Phòng Đào tạo	2		6	2. Phòng Đào tạo	3		9
		3. Phòng Tuyển sinh - Công tác sinh viên	2		7	3. Phòng Quản trị - Công tác sinh viên	3		9
		4. Phòng Quản trị và Đầu tư	2		5	4. Khoa Kinh tế	3	14	
		5. Khoa Cơ bản	1	6		5. Khoa Công nghệ thông tin - Tự động hóa	3	7	1
		6. Khoa Kinh tế	2	8		6- Khoa Cơ điện lạnh	3	14	
		7. Khoa Công nghệ thông tin - Tự động hóa	2	7	1				
		8. Khoa Điện - Lạnh điều hòa không khí	2	6					

		9. Khoa Cơ khí	2	8					
Tổng cộng (10)		9	21	35	27	6	21	35	27
11	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thủ Đức	1. Phòng Tài chính - Kế toán	0	0	3	1. Phòng Hành chính Tổng hợp Tài vụ	2	1	5
		2. Phòng Đào tạo	2	2	3	2. Phòng Đào tạo và Đảm bảo chất lượng	2	2	4
		3. Phòng Quản trị Thiết bị	1	2	4	3. Phòng Quản trị Thiết bị	1	2	4
		4. Phòng Hành chính - Tổ chức	1	1	2	4. Phòng tuyển sinh và liên kết đào tạo	1	11	4
		5. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	1	1	2	5. Khoa Điện - Điện tử	2	10	1
		6. Phòng Công tác học sinh sinh viên và Quan hệ xí nghiệp	1	1	2	6. Khoa Cơ - Điện lạnh	2	10	1
		7. Khoa Khoa học Cơ bản	2	14	0	7. Khoa Công nghệ Thông tin	2	9	1
		8. Khoa Điện	1	4	0	8. Khoa Kế toán - Quản trị	1	8	1
		9. Khoa Điện tử	1	5	0				
		10. Khoa Điện lạnh	1	5	1				
		11. Khoa Công nghệ Thông tin	2	9	1				
		12. Khoa Cơ Khí	2	5	0				
		13. Khoa Kế toán - Quản trị	1	4	0				
Tổng cộng (11)		13	16	53	18	8	16	53	18
12	Trường Cao đẳng Thủ Thiêm Thành phố Hồ Chí Minh	1. Phòng Giáo vụ - Đào tạo	3		4	1. Phòng Giáo vụ - Đào tạo	2		5
		2. Phòng Hành chính - Tổ chức	2	2	8	2. Phòng Hành chính - Tổ chức	2		5
		3. Phòng Tài chính - Kế toán	1		2	3. Phòng Tài chính - Kế toán - Quản trị	1		6
		4. Phòng Hỗ trợ học sinh sinh viên	1	1	2	4. Phòng Công tác học sinh sinh viên - Đảm bảo chất lượng	2	4	2
		5. Phòng Đảm bảo chất lượng - Nghiên cứu khoa học	1		1	5. Khoa Điện - Máy tính	2	6	
		6. Khoa Công nghệ thông tin	1	4		6. Khoa Kinh tế	2	5	
		7. Khoa Điện	1	2		7. Khoa Công nghệ ô tô - cơ khí	1	6	
		8. Khoa Kinh tế	2	5	1				
		9. Khoa Cơ bản - Bồi dưỡng văn hóa	1	2					
		10. Khoa Công nghệ ô tô - Cơ khí	1	3					
Tổng cộng (12)		10	14	19	18	7	12	21	18
Tổng cộng	12	184	346	974	513	136	321	994	511
			1833			1826			

